ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3586/KH-UBND	*Gia Lai, ngày 20tháng 12năm 2023*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành công nghiệp môi trường

Thực hiện Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành công nghiệp môi trường; Công văn số 7582/BCT-ATMT ngày 31tháng 10 năm 2023 của Bộ Công Thương về việc triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo việc triển khai Kế hoạch kịp thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp tại tất cả các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh;

b) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Quyết định số 980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước của địa phương.

2. Yêu cầu

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các định hướng, nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các chương trình, kế hoạch hành động có liên quan khác.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Ưu tiên phát triển các công nghệ xử lý, tái chế chất thải, phân tích, quan trắc, giám sát và kiểm soát ô nhiễm môi trường; công nghệ sử dụng bền vững tài nguyên và phục hồi môi trường phù hợp với điều kiện của tỉnh Gia Lai; đẩy mạnh ứng dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ;

b) Phát triển dịch vụ môi trường cơ bản đáp ứng nhu cầu của xã hội về xử lý nước thải, chất thải rắn đô thị, công nghiệp, chất thải nguy hại; phục hồi môi trường các khu vực bị ô nhiễm và nhu cầu phân tích, quan trắc môi trường và các dịch vụ tư vấn về môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên, năng lượng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Kêu gọi doanh nghiệp công nghiệp môi trường đầu tư, phát triển các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng cơ bản nhu cầu bảo vệ môi trường trong tỉnh; thiết bị và công nghệ tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng hiệu quả; nâng cao năng lực sản xuất năng lượng tái tạo;

b) Phát triển dịch vụ môi trường cơ bản đáp ứng được nhu cầu của tỉnh về xử lý nước thải, chất thải rắn đô thị, công nghiệp, chất thải nguy hại; phục hồi môi trường các khu vực bị ô nhiễm và nhu cầu phân tích, quan trắc môi trường, các dịch vụ tư vấn về môi trường;

c) Ưu tiên đầu tư phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm quy định tại Phụ lục Danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành công nghiệp môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ để đáp ứng yêu cầu xử lý các vấn đề môi trường quan trọng, lâu dài, quy mô cấp vùng, quốc gia, quốc tế ảnh hưởng đến phát triển bền vững của đất nước; ngăn ngừa ứng phó sự cố môi trường, thảm họa môi trường;

d) Các tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư sản xuất thiết bị, sản phẩm, hàng hóa, phát triển công nghệ thuộc đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định hướng tới nền kinh tế bền vững về môi trường và công bằng về xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và các đơn vị có liên quan quán triệt, tuân thủ và thực hiện đầy đủ, rõ ràng, nhất quán quan điểm, mục tiêu và các nhiệm vụ giải pháp triển khai thực hiện Quyết định số 980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch này với một số giải pháp sau đây:

1. Sở Công Thương

a) Xây dựng, triển khai các mô hình phát triển ngành công nghiệp môi trường, thúc đẩy đầu tư sản xuất thiết bị, sản phẩm, hàng hóa, phát triển công nghệ thuộc đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định;

b) Phổ biến danh mục và hướng dẫn triển khai các giải pháp kỹ thuật hiện có tốt nhất, kinh nghiệm quản lý môi trường tốt nhất cho các ngành công nghiệp theo điều kiện của địa phương và mức độ phát triển của khoa học và công nghệ;

c) Chủ trì trao đổi, phối hợp với các đối tác, doanh nghiệp trong nước và ngoài nước ứng dụng các công nghệ mới trong công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp chế biến và xử lý chất thải;

d) Tham gia xây dựng, hoàn thiện và tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện các chính sách về hình thành khu, cụm công nghiệp tái chế chất thải tập trung tại các địa phương;

e) Tuyên truyền nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên;

f) Rà soát các doanh nghiệp công nghiệp môi trường và đề xuất quy hoạch, kế hoạch thu hút đầu tư và phát triển các dự án công nghiệp môi trường: dự án sản xuất máy móc thiết bị, vật tư ngành môi trường, xử lý chất thải, nước cấp; dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, có công nghệ thu hồi và lưu giữ các - bon thấp; sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng thu hồi từ xử lý chất thải; dự án tái chế, tái sử dụng chất thải;

g) Kêu gọi hợp tác đầu tư phát triển các hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

h) Chủ trì, theo dõi, đôn đốc các ngành, địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định; kịp thời đề xuất giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh khi triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Lồng ghép nội dung phát triển ngành công nghiệp môi trường vào các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương;

b) Tổng hợp theo đề xuất của các sở, ban, ngành, địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ vốn đầu tư phát triển theo phân cấp ngân sách nhà nước đối với các nội dung liên quan đến phát triển công nghiệp môi trường theo đúng quy định;

c) Tăng cường thu hút đầu tư từ xã hội và đa dạng hóa các hình thức, nguồn lực đầu tư để phát triển bền vững ngành công nghiệp môi trường; thu hút các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia phát triển ngành công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì hoặc tham gia góp ý rà soát sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách và văn bản pháp luật về môi trường;

b) Phối hợp tham gia góp ý rà soát sửa đổi bổ sung các cơ chế, bộ tiêu chí, chính sách thu hút đầu tư doanh nghiệp công nghiệp môi trường, hình thành khu xử lý, tái chế chất thải;

c) Cập nhật, phổ biến các quy định của pháp luật về quan trắc và phân tích môi trường và áp dụng trên địa bàn tỉnh;

d) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ phát triển dịch vụ môi trường trên địa bàn tỉnh khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương;

e) Hướng dẫn các doanh nghiệp công nghiệp môi trường đầu tư phát triển các hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn đô thị tập trung; chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại tập trung thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường;

f) Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp môi trường phát triển các hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường;

g) Phối hợp tổ chức tập huấn cho cán bộ các cấp, doanh nghiệp, hiệp hội và các bên có liên quan về bảo vệ môi trường.

4. Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí từ các nguồn gồm vốn ngân sách nhà nước và vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm;

b) Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở dự toán của Sở Công Thương và các đơn vị liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính theo đúng quy định, Sở Tài chính căn cứ khả năng ngân sách tỉnh, rà soát, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tham mưu ban hành cơ chế khuyến khích hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng làm chủ và chuyển giao công nghệ xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn và chất thải nguy hại phù hợp với điều kiện của tỉnh và cả nước;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ môi trường nghiên cứu phát triển, ứng dụng, làm chủ và chuyển giao công nghệ xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại; công nghệ sản xuất vật liệu, chế phẩm xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tham gia Chương trình, kế hoạch, các cơ chế, chính sách hỗ trợ ứng dụng chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, ... của tỉnh và quốc gia;

c) Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học phát triển, làm chủ và chuyển giao công nghệ xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn và chất thải nguy hại, tái chế chất thải phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế tỉnh của các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo;

d) Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ môi trường nghiên cứu phát triển công nghệ quy trình phân tích, quan trắc, giám sát và kiểm soát ô nhiễm môi trường;

e) Nghiên cứu phát triển, ứng dụng, làm chủ và chuyển giao các công nghệ sử dụng bền vững tài nguyên nước, năng lượng: sản xuất nước cấp, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng thu hồi từ xử lý chất thải; công nghệ sử dụng

năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, công nghệ phục hồi môi trường các khu vực bị ô nhiễm và suy thoái môi trường nghiêm trọng

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, nắm bắt danh mục công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành công nghiệp môi trường để cập nhật nội dung, chương trình đào tạo;

b) Đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với đẩy mạnh đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề thích ứng với điều kiện sản xuất mới, đáp ứng yêu cầu phục hồi, cơ cấu nền kinh tế và phát triển bền vững. Khuyến khích các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp tham gia vào đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động;

c) Ưu tiên phát triển các ngành nghề đào tạo phục vụ cho việc phát triển các lĩnh vực như: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông lâm sản, công nghiệp năng lượng tái tạo;

d) Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mở thêm chuyên ngành đào tạo hoặc cập nhật, bổ sung nội dung đào tạo về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực, ngành, nghề của mình;

e) Lồng ghép nội dung, chương trình đào tạo về ngành công nghiệp môi trường trong các trường đại học kỹ thuật, cao đẳng nghề; xây dựng chương trình đào tạo nhân viên kỹ thuật vận hành các hệ thống xử lý môi trường;

f) Tổ chức tập huấn, đào tạo cho cán bộ các cấp, doanh nghiệp, hiệp hội và các bên có liên quan về phát triển ngành công nghiệp môi trường.

7. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Gia Lai

Triển khai thực hiện các cơ chế tín dụng, các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đến các tổ chức tín dụng trên địa bàn về chính sách tín dụng hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư sản xuất thiết bị, sản phẩm, hàng hóa, phát triển công nghệ thuộc đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường.

8. Các sở, ban, ngành, đơn vị khác có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và định hướng phát triển ngành công nghiệp môi trường cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, cộng đồng doanh nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành công nghiệp môi trường tại các lĩnh vực, địa bàn cụ thể;

b) Trong lộ trình thực hiện phát triển ngành công nghiệp môi trường, chủ động, nghiên cứu lồng ghép các giải pháp thực hiện phát triển ngành công nghiệp môi trường vào trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; các chính sách, dự án liên kết vùng; các hoạt động thực hiện Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định 980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện.

2. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất) báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện, gửi về UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) trước ngày 30 tháng 11 để báo cáo Bộ Công Thương theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Nữ doanh nhân tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, NL, CNXD, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Nguyễn Hữu Quế